TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D.X** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2025/HS-ST
Ngày: 27/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D.X, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sơn và ông Phan Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận- Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D.X, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **34**/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **39**/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thành N (Tên gọi khác: B), sinh ngày 10/10/2006 tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi thường trú và nơi ở: Tổ 3, khu vực 6, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Thành M, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/6/2022, bị Công an phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình tức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/9/2022, bị Công an phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2025, chuyển tạm giam ngày 14/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực D.X - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam*; Có mặt tại phiên tòa.*

* *Bị hại:* Ông **Lê Duy L**, sinh năm 2006 và ông **Lê Văn D**, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: thôn Th, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam*; Có mặt.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn L, xã Đ, thị xã Đ.B, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn Ph, xã Đ, thị xã Đ.B, tỉnh Quảng Nam*; Vắng mặt.*

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Th, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam*; Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 03/01/2025, Võ Thành N đi bộ từ thành phố Đà Nẵng về quê ở Bình Định. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường quốc lộ 1A thuộc thôn V, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam thì Nam gặp Lê Duy L (trú tại: thôn Th, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam), thấy N đi bộ nên L dừng lại hỏi thăm, cho về nhà L ăn cơm và ở lại ngủ để hôm sau bắt xe về nhà. Sau khi ăn tối xong, N và L nằm ở phòng khách. Lúc này, N mượn điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh của L chơi game và lướt facebook, sau đó N trả điện thoại cho L rồi đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, N thức dậy đi vệ sinh, lợi dụng lúc gia đình L còn ngủ nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N lấy điện thoại Redmi màu xanh và 01 (áo khoác của L bên trong túi áo khoác có 01 cái đồng hồ màu đen hiệu Samel. Tiếp đó, N đi ra trước sân nhà L thấy có nhiều xe mô tô trong đó có một chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 92F1-216.51 (xe này thuộc sở hữu của Lê Văn D là anh ruột L) cắm sẵn chìa khóa trên xe nên N tiếp tục trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. N dắt xe ra đường rồi nổ máy xe chạy theo hướng ra Đà Nẵng. Do không biết đường đi nên N điều khiển xe đến khu vực thị xã Đ.B. Sợ mọi người phát hiện, N ghé vào tiệm sửa xe của ông Nguyễn Tấn V (trú tại: thôn Ph, xã Đ, thị xã Đ.B, tỉnh Quảng Nam) làm chủ. Lúc này, N nhờ ông V tháo biển số xe và các bộ phận của xe ra nhưng ông V từ chối thì N lấy đồ nghề của ông V tháo biển số xe, dàn áo của xe (gồm 02 yếm, 02 bửng) còn mặt nạ khó tháo nên N nhờ ông V tháo giúp thì ông V đồng ý. Sau khi tháo xong các bộ phận của xe mô tô, N vứt lại chỗ thùng rác của tiệm sửa xe rồi điều khiển xe ra Đà Nẵng chơi. Đến chiều cùng ngày, N điều khiển xe về Quy Nhơn. Trên đường về, đến khu vực tỉnh Quảng Ngãi do hết tiền đổ xăng nên N tháo lọc gió của xe bán cho một người ve chai dọc đường được 60.000 đồng rồi N tiếp tục điều khiển xe chạy về Quy Nhơn. Khi đi đến phường H, thị xã H.N, tỉnh Bình Định, N mệt nên nghỉ ở quán cà phê võng (không rõ tên). Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/01/2025, N bị Công an phường H kiểm tra, mời về làm việc. Tại đây, N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình ở xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/01/2025 Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện D.X, kết luận: 01 (xe máy hiệu JA36 Blade màu đỏ đen biển kiểm soát 92F1-216.51 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.125.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay, màu đen hiệu SMAEL tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 83.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.858.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSDX ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X đã truy tố bị cáo Võ Thành N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đến vụ án tất cả khai nhận phù hợp lời khai của bị cáo như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D.X và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo Võ Thành N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc; kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 04/01/2025, tại nhà của bị hại Lê Duy L thuộc thôn Th, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Võ Thành N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Redmi, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Smael của bị hại Lê Duy L và 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 92F1-216.51 của bị hại Lê Văn D; tổng tài sản bị cáo Nam chiếm đoạt có giá trị là 8.858.000 đồng.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Võ Thành N đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời xử phạt nghiêm minh những ai có hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản đó. Do bản thân không có công việc ổn định, bản tính tham lam, thích đua đòi nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nhằm mục đích để phục vụ cá nhân. Hành vi mà bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ra nhiều tác hại xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện việc phạm tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi thực hiện việc phạm tội đã gây ra và nhân thân của bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tại phiên tòa bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Duy L và Lê Văn D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; gia đình bị cáo Võ Thành N đã bồi thường chi phí cho việc sửa chữa xe mô tô của nguời bị hại Lê Văn D số tiền 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Tang vật của vụ án là 01 áo khóac màu xám nhạt, có mũ, trên ngực áo và sau lưng có dòng chữ "tabalo"; 01 áo khoác màu kem, có mũ thu giữ của bị cáo Võ Thành N. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu trả lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với ông Nguyễn Tấn V là chủ tiệm sửa chữa xe máy ở xã Đ, thị xã Đ.B, tỉnh Quảng Nam, ông V có giúp bị cáo Võ Thành N tháo bộ phận mặt nạ của xe mô tô 92F1-216.51 nhưng không biết đây là xe bị cáo N trộm cắp mà có được và ông V cũng không được hưởng lợi gì từ bị cáo N nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với ông Nguyễn Tấn V là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tuyên bố bị cáo **Võ Thành N** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành N **12** *(Mười hai)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy **01** *(Một)* áo khóac màu xám nhạt, có mũ, trên ngực áo và sau lưng có dòng chữ "tabalo"; **01** *(Một)* áo khoác màu kem, có mũ.

(Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.X theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thành N phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 27/5/2025)*. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện D.X;*
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**